

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và ông Hoàng Văn Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Trọng Q; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 2001 tại xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: xóm L, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Trọng Q1 (sinh năm 1977) và bà Bé Thị M (sinh năm 1979); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2024 đến nay. Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- **Bị hại:** anh Phan Thành T (đã chết);

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thanh T1:** chị Nông Thị Mai L, sinh năm 2000 (vợ của anh T); (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phan Văn B, sinh năm 1962 (bố ruột của anh T); (Vắng mặt có lý do)

- + Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1963 (mẹ ruột của anh T); (Vắng mặt có lý do)
- + Cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 05/7/2017 (con của anh T); (Vắng mặt có lý do)

Cùng nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- + Bà Bé Thị M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người làm chứng:*

- + Ông La Văn T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do)

- + Ông Hoàng Đình A, sinh năm 1995; nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt không có lý do)

- + Bà Nông Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt không có lý do)

- + Ông Nông Trung K1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt không có lý do)

- + Ngọc Văn T3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt không có lý do)

- + Ông Hoàng Minh T4, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt không có lý do)

- + Bà La Thị Đ, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 06/3/2024, tại Km 203 + 100, Quốc lộ D thuộc Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng xảy ra vụ tai nạn giao thông, giữa xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 083.89 do Phan Thành T, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng điều khiển hướng xã Đ - thị trấn T. Khi đến đoạn đường trên, do T đã uống nhiều rượu nên không làm chủ được tốc độ, đã va quyết vào tường rào trước sân nhà ông Nông Văn T5, số nhà I, sau đó đâm vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát 20C - 146.38 đang đỗ ở bên phải đường, chủ xe ô tô là bà Bé Thị M, sinh năm 1979, tạm trú tại Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hậu quả, Phan Thành T chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng xã Đ - thị trấn T. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 4A Km 203 + 100 thuộc tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng là đoạn đường thẳng, mặt đường T, tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn; lòng đường rộng 8,1 mét, hai bên lề đường có

mương thoát nước và nắp cống bê tông, nắp cống bên phải rộng 0,7 mét, nắp cống bên trái rộng 0,6 mét. Chọn đỉnh cột mốc ký hiệu H1/203, cột mốc ở bên phải đường làm điểm chuẩn, chọn mép bên phải đường làm mép chuẩn.

- *Vị trí số 01*: dấu vết trượt xước màu trắng trên cục bê tông có kích thước (12,5 x 17 x 34) cm, vị trí mài trượt hướng về lòng đường có kích thước (17 x 12) cm, cách mốc 0,77 mét;

- *Vị trí số 02*: dấu vết mài trượt trên tường rào, trên bề mặt ngoài cột trụ bê tông bên trái cổng nhà ông Nông Văn T5 (số nhà I), có kích thước (44 x 13) cm;

- *Vị trí số 03*: ống thoát nước từ mái tôn bên phải cổng nhà số 094 bị nứt, vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu, kích thước dài 3,66 mét, chu vi 28,5 mét;

- *Vị trí số 04*: vị trí nạn nhân, nạn nhân nằm úp trên bề mặt đường, tay phải đưa qua đầu, tay trái xuôi theo chiều cơ thể, đầu hướng sang mép đường bên trái hướng về thị trấn T, hai chân duỗi thẳng hướng mép đường bên phải hướng về xã Đ, má phải nạn nhân úp xuống bề mặt đường, dưới mặt đường có nhiều chất màu đỏ nghi máu. Nạn nhân mặc áo phao đỏ màu trắng, quần bò màu xanh, đi tất màu trắng, nạn nhân nằm ngay sát dưới đuôi xe ô tô biển kiểm soát 20C - 146.38. Góc chân trái nạn nhân cách trục sau bên trái ngoài cùng của xe ô tô 1,85 mét, cách mép chuẩn 1,25 mét, cách vị trí số 03 là 24,2 mét, cách mốc H1/203 là 11,52 mét. Đỉnh đầu nạn nhân cách trục sau bên trái xe ô tô 1,35 mét, cách mép chuẩn 2,6 mét, cách vị trí số 03 là 25,3 mét, cách mốc 12,85 mét;

- *Vị trí số 05*: xe ô tô tải BKS 20C - 146.38 xe đỗ theo hướng từ xã Đ đi thị trấn T. Trục trước và trục sau bên phải xe ô tô nằm trên nắp cống bê tông thoát nước, trục trước và trục sau bên trái xe ô tô nằm trên lòng đường. Trục sau bên phải bánh lốp xe ngoài cùng cách mép chuẩn 40 cm, cách mốc 13,21 mét; T6 trước ngoài cùng bên phải cách mốc 16,62 mét, cách mép chuẩn 42 cm; trục trước bên trái cách mép chuẩn 1,4 mét. Má lốp bên trái cách mép chuẩn 1,4 mét, cách mốc 13,36 mét. Dưới gầm xe ô tô, trục bánh xe phía sau bên trái có 01 mảnh nhựa nẹp kim loại và nhiều bùn đất trên diện 50 x 16 cm;

Trên bề mặt đường xung quanh vị trí số 04, 05 có nhiều mảnh kính, nhựa nứt vỡ, 01 đôi giày màu trắng trên diện 20 x 06 mét, chiếc giày bên phải có màu trắng đen, bên trong giày màu đỏ phần quai và cạnh bị rách;

- *Vị trí số 06*: dấu vết trượt xước trên bề mặt đường màu trắng đen dài 22,5 mét, điểm cuối dấu vết trượt xước 22,55 x 0,6 mét. Điểm cuối dấu vết cách mép chuẩn 7,76 mét dấu vết có chiều hướng xã Đ - thị trấn T. Điểm đầu dấu vết cách mốc 15,45 mét, cách mép chuẩn 2,3 mét, cách trục sau bên trái xe ô tô 2,3 mét, cách trục trước bên trái xe ô tô 1,6 mét.

- *Vị trí số 07*: xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 083.89 xe đổ nghiêng bên trái tiếp xúc mặt đường, đuôi xe nằm trên nắp cống bê tông thoát nước. Trục trước bên trái cách mép chuẩn 6,6 mét, cách điểm đầu vị trí số 06 là 21,5 mét, trục sau xe mô tô cách vị trí số 06 là 21 mét, cách mép chuẩn bên phải 8 mét.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện: xe ô tô biển kiểm soát 20C - 146.38 là loại xe tải có mui.

Tại góc bật phía sau đuôi xe tiếp giáp với móc khóa thùng ô tô phía sau, bên trái móc khóa của buồng xe có bám dính các sợi màu đen, nghi là tóc ở lỗ tai bật, cao cách mặt đất 1,54 cm.

Tại mép ngoài bên trái buồng xe phía sau và thành thùng xe tiếp giáp với buồng xe và móc khóa buồng xe có dấu vết trượt sạch bụi, kích thước 14 x 22 cm, điểm cao nhất của dấu vết cao cách mặt đất 1,54 mét.

Tại buồng sau bên trái có dấu vết bẹp lõm từ ngoài vào trong, trên dấu vết bẹp lõm có vết trượt sạch bụi, kích thước (30 x 3) cm. Vị trí bẹp lõm sâu nhất, sâu 02 cm, cao cách mặt đất 120 cm.

Góc dưới thùng xe và góc buồng bên trái phía sau có dấu vết mài trượt bám dính chất màu đen nghi là sơn xe, kích thước (24 x 15) cm, điểm thấp nhất của dấu vết cao cách mặt đất 83cm.

Góc bên trái đèn tín hiệu phía sau có dấu vết trượt sạch bụi, kích thước (10 x 5) cm, điểm cao nhất của dấu vết cách mặt đất 81cm.

Tại mặt sau của tấm cao su chắn bùn dưới, gầm đuôi xe có dấu vết mài trượt sạch bụi ở góc dưới của tấm cao su, kích thước (9 x 6) cm, điểm cao nhất của dấu vết cao cách mặt đất 36 cm.

Chắn bùn phía sau của thành xe phía sau bên trái có dấu vết nứt vỡ khuyết nhựa, kích thước (52 x 10) cm.

Má lốp bên trái của bánh xe phía sau bên trái có dấu vết mài trượt màu đen, kích thước (15 x 12) cm, điểm cao nhất của dấu vết cao cách mặt đất 50 cm.

Xe ô tô đã tắt hết động cơ, không bật đèn tín hiệu cảnh báo.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện: xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 083.89 là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen. Xe mô tô có 01 gương chiếu hậu bên trái, loại gương thời trang, không có gương chiếu hậu bên trái.

Toàn bộ phần đầu xe, ốp bảo vệ đèn chiếu sáng, ốp bảo vệ đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ bung bật khỏi vị trí cố định ban đầu để lộ các bộ phận bên trong. Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng bị nứt vỡ treo tại vị trí sườn xe;

Phanh tay xe mô tô bên phải cong gập từ trước về sau, rời khỏi vị trí cố định ban đầu, phần tay phanh có dấu vết trượt xước mất kim loại, kích thước (1 x 0,5) cm, cao cách mặt đất 01 mét;

Cụm công tắc điều khiển đèn chiếu sáng và nút đề nổ máy, bị xoay lệch khỏi vị trí cố định ban đầu. Mặt trước của cụm điều khiển có dấu hiệu trượt xước, kích thước (6 x 05) cm, cao cách mặt đất 99 cm;

Đầu nút tay lái bên phải có dấu vết trượt xước, rách cao su, kích thước (2 x 1) cm, cao cách mặt đất 97 cm;

Đầu nút tay lái phía trước bên trái có dấu vết mài trượt rách cao su, kích thước (2,5 x 2) cm, cao cách mặt đất 83 cm. Tay lái bên trái cong gập từ trước về sau, từ trên xuống dưới;

Mặt nạ phía trước đầu xe và phần đầu cánh yếm phía trước bên phải tiếp giáp với mặt nạ có dấu vết trượt xước, bong tróc sơn, kích thước (13 x 5) cm, cao cách mặt đất 85 cm;

Phần đầu chắn bùn phía trước của bánh xe có dấu vết trượt xước, bong tróc sơn, kích thước (9 x 4) cm, cao cách mặt đất 60 cm. Chắn bùn phía trước bên phải có dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen, kích thước (2 x 2) cm, cao cách mặt đất 60 cm;

Má lốp của bánh xe phía trước bên phải có dấu vết mài trượt màu đen, kích thước (22 x 3,5) cm. Điểm cuối dấu vết cách số 02 của dãy số 2.50 - 17 là 04 cm;

Má lớp phía trước có dấu vết mài trượt màu đen, kích thước (30 x 1) cm;
Cánh yếm bên trái có dấu vết nứt vỡ, kích thước dài 13 cm, cao cách mặt đất 56 cm;

Cánh yếm bên phải có dấu vết trượt xước, kích thước (18 x 4) cm, điểm thấp nhất của dấu vết cao cách mặt đất 30 cm;

Chân phanh cong gấp từ trước về sau, từ dưới lên trên, phần đầu chân phanh có dấu vết trượt bám dính chất màu trắng, kích thước (4 x 3) cm, điểm cao nhất của dấu vết cao cách mặt đất 34 cm;

Chân dầm phía trước bên phải cong gấp từ trước về sau, từ dưới lên trên, phần đầu chân dầm có dấu vết mài trượt, có bám dính chất màu trắng, kích thước (3 x 3) cm, điểm cao nhất của dấu vết cách mặt đất 33 cm;

Ốp bảo vệ ống xả có dấu vết trượt xước, kích thước (33 x 5) cm;

Chấn bụn phía trước bên trái cong từ dưới lên trên, từ trước về sau, phần đầu chân phanh có dấu vết mài trượt, rách cao su, kích thước (4 x 2,5) cm;

Phần đuôi chấn bụn phía sau, phía dưới biển kiểm soát có dấu vết mài trượt, kích thước (2,5 x 0,5) cm;

Yếm xe có dấu vết mài trượt không đều, kích thước (20 x 25) cm.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Chìa khóa cắm ở ổ khóa, đèn báo hộp số đang báo sáng ở vị trí số 03;

Kiểm tra cốp xe không có đồ vật, tài sản gì;

Phanh trước không hoạt động;

Phần chân còn hoạt động bình thường, không khởi động được xe, không kiểm tra được hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu.

* Kết quả khám nghiệm tử thi: xác định là Phan Thành T, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

1. Khám bên ngoài: tử thi là nam giới, có chiều cao 170 cm, thể trạng trung bình. Tình trạng tử thi: lạnh cứng, hoen tử thi màu tím nhạt, tập trung ở trước cơ thể.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Đầu: tóc màu đen, cắt ngắn, vùng trán bên phải có vết thương rách da nham nhở, không liên tục trên diện (5,5 x 2) cm, đáy lộ tổ chức xương vùng trán, cung mày trái cách đường chân tóc trán 0,5 cm, có 01 vết thương rách da, kích thước (8 x 1) cm, bờ mép không gọn, đáy lộ tổ chức xương, tổ chức não, chiều hướng vết thương nằm dọc theo cơ thể;

Cung mày bên phải có vết thương rách da, kích thước (2 x 0,5) cm, bờ mép nham nhở, đáy lộ tổ chức xương, hai mắt nhắm, hai nhãn cầu không tổn thương, hai tai không tổn thương, hai lỗ tai có dịch máu chảy từ trong ra;

Mũi không tổn thương, ngoài 02 lỗ mũi có dịch máu từ trong ra;

Miệng ngậm hờ, đầu lưỡi nằm dưới hai khung răng, gãy răng số 1 hàm dưới bên phải, gãy xương hàm dưới bên phải;

Vùng mặt 02 bên biến dạng, gãy xương gò má bên phải;

Vùng ngực: gãy xương đòn bên trái, cùng hố chậu trái và mạn sườn, hai bên có các vết sây sát da không liên tục trên diện (42 x 17) cm;

Mặt sau cổ tay, mu bàn tay, mặt mu các ngón bàn tay phải có diện bầm tím sây sát da, kích thước (19 x 6) cm, mặt mu bàn tay trái có vết bầm tím dưới da, kích thước (9 x 8) cm;

Mặt ngoài ½ dưới đùi phải có vết sây sát da không liên tục, kích thước (19 x 3) cm;

Mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải có vết sây sát da, kích thước (3,5 x 0,5) cm;

Mặt mu bàn chân phải có vết bầm tím sây sát da, kích thước (120 x 3) cm;

Sờ nắn kiểm tra lộ hệ thống xương sườn, xương ức, tay chân không có dấu hiệu gãy xương;

Bộ phận sinh dục ngoài tổn thương, ngoài miệng sáo có chất dịch màu trắng đục, ngoài hậu môn có phân.

2. Mô tử thi: vỡ xương hộp sọ, vỡ lún phức tạp có mảnh rời vùng trán hai bên, kích thước (21 x 10) cm, rách màng não cứng, lộ tổ chức não dập nát.

* Kết luận giám định tử thi số 198 ngày 14/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh C.

Kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Trên cơ thể có các vết thương rách da, sây sát, bầm tím dưới da tập trung chủ yếu ở vùng đầu mặt, bụng, tay chân;

+ Chấn thương sọ não: vỡ xương sọ, rách màng não cứng, dập não;

+ Chấn thương hàm mặt: vùng mặt biến dạng, gãy xương gò má phải, gãy xương hàm dưới bên phải;

+ Chấn thương ngực: gãy xương đòn trái.

Kết luận: nguyên nhân chết: đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực).

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Trọng Q khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/3/2024, Quyền là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C - 146.38 cùng mẹ là bà Bé Thị M đi bán hàng tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng về đến nhà trọ tại Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quyền đỗ xe ô tô ở đối diện nhà trọ, vì trên xe có hàng để hôm sau đi chợ sớm. Khi đỗ xe, Quyền không đặt biển hiệu nguy hiểm ở phía trước và sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/3/2024, khi đang ngủ ở nhà thì nghe thấy tiếng va chạm lớn, Q mở cửa ra phát hiện có 01 nam thanh niên đang nằm úp sấp ở vị trí gần xe ô tô, phía cạnh nạn nhân có 01 vũng máu. Sau đó, Q đã đến Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng để trình báo.

Lời khai của Vũ Trọng Q phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 083.89 chủ sở hữu là ông Phan Văn B, Phan Thành T là con trai của ông B ở cùng nhà với bố mẹ, hàng ngày T vẫn sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi làm.

Trong quá trình điều tra, ngày 26/3/2024 giữa hai gia đình bà Bé Thị M và Nông Thị Mai L (vợ T) đã có biên bản thỏa thuận với số tiền 40.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Trọng Q.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 20C - 146.38. Ngày 06/3/2024, xét thấy việc trả lại các vật chứng, tài sản trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho bà Bế Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

Các vật chứng, đồ vật tài sản còn lại được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTK ngày 03 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Vũ Trọng Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Trọng Q thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đến nay, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 40.000.000 đồng, bị cáo biết hành vi của mình là sai và mong được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà M trình bày: Bị cáo Q là con trai bà, tối ngày 05/3/2023 Q là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C - 146.38 cùng bà đi bán hàng tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng về đến nhà trọ tại Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quyền đỗ xe ô tô ở đối diện nhà trọ, vì trên xe có hàng để hôm sau đi chợ sớm. Khi đỗ xe, Quyền không đặt biển hiệu nguy hiểm ở phía trước và sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết nên đã dẫn đến xảy ra tai nạn đối với Phan Thành T. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bà cũng đã hỗ trợ tiền mai táng phí cho gia đình bị hại và thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Bà xác nhận đã nhận đủ các tài sản, giấy tờ bị tạm giữ và bà không có đề nghị, yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại, bà L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn B, Hoàng Thị K trình bày: Sau sự việc xảy ra đối với Phan Thành T, bị cáo đã bồi thường cho gia đình tổng số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Nay không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời gia đình có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q. Xử phạt tiền bị cáo Vũ Trọng Q, mức phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Trả lại tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng cho bị cáo Q: 01 giấy phép lái xe số 190235010342, họ tên Vũ Trọng Q, ngày sinh 03/7/2001, nơi cư trú: xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, hạng C cấp ngày 26/12/2023, có giá trị đến 26/12/2028;

- Trả lại cho ông Phan Văn B, sinh năm 1962, nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 083.89, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003197, tên chủ xe Phan Văn B, biển số đăng ký 11K1 - 083.89.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bé Thị M không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Cụ thể: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/3/2024, tại Km 203 + 100 Quốc lộ D thuộc tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Phan Thành T, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 083.89 hướng xã Đ - thị trấn T do đã uống rượu nhiều địa điểm khác nhau, khi đến địa điểm trên do không làm chủ được tốc độ đã va quyết vào bờ rào tường số nhà 094, rồi đâm vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát 20C - 146.38 đang đỗ ở bên phải đường, chủ xe ô tô là bà Bé Thị M, sinh năm 1979; người điều khiển xe ô tô là Vũ Trọng Q, sinh năm 2001 (là con bà M) cùng tạm trú tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hậu quả: tại bản kết luận giám định tử thi đối với Phan Thành T, số 198/KL - KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh C, kết luận nguyên nhân chết

của Phan Thành T: đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực).

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và hoạt động bình thường của phương tiện giao thông đường bộ, làm chết người. Hành vi của Q đã vi phạm điểm d khoản 1 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “*Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết*”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn có hậu quả xảy ra, khi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Vũ Trọng Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Vũ Trọng Q không có tình tiết tăng nặng, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, có điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị phạt tiền nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tiền theo điều luật đã quy định là có căn cứ, vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Trọng Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; xử phạt tiền bị cáo Vũ Trọng Q, mức phạt từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Trọng Q đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Các nhận định khác: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại các tài sản cho bà Bé Thị M, bao gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 20C - 146.38; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040262, tên chủ xe Bé Thị M, biển số đăng ký 20C - 146.38; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 23BB 230213105; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 22TN 220088734; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6235011 là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã tự nguyện thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 giấy phép lái xe số 190235010342, họ tên Vũ Trọng Q, ngày sinh 03/7/2001, nơi cư trú: xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, hạng C cấp ngày 26/12/2023, có giá trị đến 26/12/2028. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe nêu trên cho bị cáo Q.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 08389, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003197, tên chủ xe Phan Văn B, biển số đăng ký 11K1 - 08389. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông B nên cần trả lại cho ông Phan Văn B, sinh năm 1962, trú tại: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Trọng Q.

2. Về hình phạt: Xử phạt tiền bị cáo Vũ Trọng Q, số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Vũ Trọng Q đã nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002961 ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nay bị cáo Q còn phải thi hành số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng cho bị cáo Q: 01 giấy phép lái xe số 190235010342, họ tên Vũ Trọng Q, ngày sinh 03/7/2001, nơi cư trú: xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, hạng C cấp ngày 26/12/2023, có giá trị đến 26/12/2028;

- Trả lại cho ông Phan Văn B, sinh năm 1962, trú tại: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 08389, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003197, tên chủ xe Phan Văn B, biển số đăng ký 11K1 - 08389.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/7/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Trọng Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bé Thị M; vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thanh T1, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn B, Hoàng Thị K. Bị cáo Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bé Thị M có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thanh T1, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn B, Hoàng Thị K có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (bằng TB);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bé Thị Thùy Linh